

Bước đầu ứng dụng cách tiếp cận nghiên cứu xuyên ngành trong tìm hiểu vấn đề bất bình đẳng xã hội của người lao động nhập cư

Nguyễn Quang Tuấn^(*)

Ngô Thị Châm^(**)

Tóm tắt: Bất bình đẳng xã hội của người lao động nhập cư là một trong những vấn đề nghiên cứu mà một chuyên ngành khó có thể giải quyết được, do đó nghiên cứu xuyên ngành được xem là một cách tiếp cận tốt. Bài viết làm rõ cách tiếp cận nghiên cứu xuyên ngành và quá trình ứng dụng cách tiếp cận này trong tìm hiểu vấn đề bất bình đẳng xã hội của người lao động nhập cư (nghiên cứu trường hợp ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh), từ đó đưa ra một số bàn luận về tính hiệu quả và những thách thức đặt ra trong quá trình thực hiện một nghiên cứu cụ thể dựa vào cách tiếp cận nghiên cứu xuyên ngành.

Từ khóa: Nghiên cứu xuyên ngành, Bất bình đẳng xã hội, Lao động nhập cư

Abstract: *Social inequality of migrant workers is among research issues that cannot be dealt with from a mono-disciplinary approach, but rather from a trans-disciplinary one. This paper aims to identify the trans-disciplinary research approach and its application in studying social inequalities of migrant workers (through a case study in Binh Tan district, Ho Chi Minh city), from which providing several reviews on the effectiveness and challenges in conducting a specific trans-disciplinary research.*

Keyword: Transdisciplinary Research, Social Inequality, Migrant Workers

I. Mở đầu

Ở Việt Nam, di cư có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế hộ gia đình, địa phương. Nguồn tiền do người di cư gửi về đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế gia đình ở nông thôn (Nguyễn Thu Phương et al., 2008). Tuy nhiên, ngoài

những lợi ích của di cư, người di cư cũng đang phải đối mặt với những bất bình đẳng xã hội liên quan đến nhà ở, giáo dục, y tế, hay những vấn đề liên quan đến vay vốn phát triển sản xuất, sự thiếu hụt tinh cảm, thiếu thời gian chăm sóc người thân,... (UNFPA, 2016).

Bài viết làm rõ cách tiếp cận nghiên cứu xuyên ngành và tính ứng dụng của nó trong tìm hiểu vấn đề bất bình đẳng xã hội của người lao động nhập cư ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

^(*) ThS., Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: nguyenvquangtuan9x@gmail.com

^(**) Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

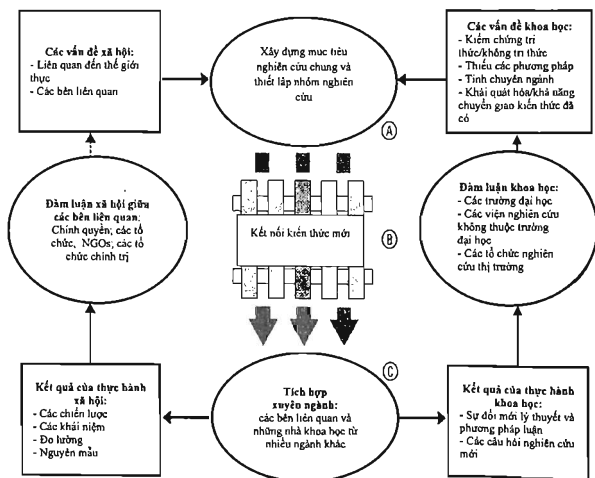
2. Đôi nét về nghiên cứu xuyên ngành và Dự án nghiên cứu

Hiện nay, trong việc tạo ra các thông tin và nguồn tri thức mới, vai trò của các chủ thể ngoài giới khoa học ngày càng tăng. Trên thực tế, nhiều vấn đề xã hội, trong đó có vấn đề di cư, sẽ không thể giải quyết được nếu không có sự tham gia tích cực của các nhà nghiên cứu và những người có liên quan. Vì vậy, nghiên cứu xuyên ngành được đặt ra như một cách tiếp cận mới trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến lao động di cư.

Nghiên cứu xuyên ngành (Transdisciplinary research) là một thuật

ngữ mới và chưa có sự thống nhất về mặt khái niệm. Theo D. Stokols và cộng sự (2013), nghiên cứu xuyên ngành là quá trình tích hợp mà trong đó các nhà khoa học và những người không phải là nhà khoa học (nhà hoạt động thực tiễn) cùng làm việc với nhau để phát triển và sử dụng các cách tiếp cận mới về khái niệm và phương pháp luận, từ đó tổng hợp và mở rộng các quan điểm, lý thuyết, phương pháp đặc thù của từng chuyên ngành và các chiến lược chuyển đổi nhằm đem lại những giải pháp sáng tạo cho các vấn đề khoa học và xã hội cụ thể (Stokols và cộng sự, 2013). Một nhóm nghiên cứu xuyên ngành sẽ bao gồm

Hình 1. Quá trình nghiên cứu xuyên ngành - cách tiếp cận tích hợp



sự tham gia và liên kết của các nhà hoạt động thực tiễn (phi học thuật) và các nhà nghiên cứu khoa học trong toàn bộ quá trình nghiên cứu. Điều này tạo ra giá trị gia tăng về tri thức, từ đó sử dụng để giải quyết vấn đề xã hội thực tế.

Quá trình nghiên cứu xuyên ngành gồm ba giai đoạn: (A) Khung nghiên cứu, (B) Thực hiện quá trình nghiên cứu, (C) Kết quả (hình 1). Kết quả của quá trình nghiên cứu có thể là những kiến thức khác nhau về các vấn đề, định hướng vấn đề hoặc chuyển đổi vấn đề nào đó theo hướng kết quả mong muốn. Các nhà thực hành xã hội có thể sử dụng kết quả nghiên cứu (kiến thức được tạo ra trong quá trình nghiên cứu) để phục vụ xây dựng chính sách hoặc vận dụng trong thực tiễn công việc liên quan đến đối tượng nghiên cứu. Còn các nhà nghiên cứu có thể sử dụng kết quả nghiên cứu để công bố rộng rãi kết quả nghiên cứu, từ đó tác động đến các chính sách có liên quan.

Dự án nghiên cứu xuyên ngành mà chúng tôi tham gia thuộc *Chương trình Hợp tác 2017-2019* về “Thúc đẩy mạng lưới tri thức đa phương nghiên cứu xuyên ngành ứng phó với thách thức toàn cầu” (Fostering Multi-lateral Knowledge Networks of Transdisciplinary Studies to Tackle Global Challenges - KNOTS) do Đại học Vienna (Áo) chủ trì. Với một số chủ đề chính như di dân, biến đổi khí hậu, môi trường, bất bình đẳng xã hội, Dự án đã tổ chức được 3 đợt với sự tham gia của các cán bộ nghiên cứu, chuyên gia, nghiên cứu sinh đến từ các viện nghiên cứu, trường đại học và cả một số người hoạt động thực tiễn của một số nước như Áo, Đức, Cộng hòa Séc, Thái Lan và Việt Nam. Đợt I của Dự án được tổ chức tại Hà Nội vào năm 2017, đợt II tại Chiang Mai (Thái Lan) vào năm 2018 và đợt III tại Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 3/2019.

Trong đợt III tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhóm nghiên cứu¹ tập trung vào chủ đề bất bình đẳng xã hội của những người lao động nhập cư tại quận Bình Tân² theo cách tiếp cận nghiên cứu xuyên ngành. Các kết quả trình bày trong bài viết dựa vào nguồn thông tin thu thập được trong đợt nghiên cứu này.

3. Ứng dụng cách tiếp cận nghiên cứu xuyên ngành tại địa bàn nghiên cứu

Bình Tân là một quận ven đô phía Tây Thành phố Hồ Chí Minh, ở đây đang diễn ra quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh chóng cùng sự phát triển của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất hộ gia đình với nhu cầu cao về lao động. Tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra nhanh khiến dân số khu vực này tăng mạnh, từ 254.364 người năm 2003 lên đến 629.368 người năm 2012 (Knots, 2019), năm 2017 là 729.366 người (Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, 2017). Hiện nay Bình Tân là quận đông dân nhất của Thành phố Hồ Chí Minh. Người nhập cư chiếm hơn một nửa (51,1%) trên tổng dân số của quận, khoảng 70% trong tổng

¹ Nhóm nghiên cứu có 13 thành viên, bao gồm các chuyên gia nghiên cứu, các học viên và những người ngoài giới khoa học (3 người không phải là nhà khoa học đến từ 3 tổ chức liên quan đến người lao động trên địa bàn quận Bình Tân: 1 cán bộ Ban Tuyên giáo quận, 1 cán bộ Trung tâm Hỗ trợ công nhân thanh niên và 1 chủ doanh nghiệp kinh doanh cá thể có thuê mướn người lao động nhập cư), trong đó có cả người Việt Nam và người nước ngoài. Ngoài ra, còn có 2 người thông dịch viên. Tác giả bài viết có tham gia nhóm nghiên cứu này.

² Số lao động nhập cư ở quận Bình Tân chủ yếu là những người di chuyển từ khu vực nông thôn đến để làm việc và tạm trú trong một khoảng thời gian nhất định. Phần lớn những người lao động nhập cư này đang thuê trọ và chỉ đăng ký tạm trú. Những lao động nhập cư mà nhóm nghiên cứu tiếp cận đã làm việc ở quận Bình Tân được khoảng từ 3-9 năm.

số người nhập cư ở đây đến từ vùng đồng bằng sông Cửu Long (Knots, 2019).

Khi nhóm chúng tôi thực hiện nghiên cứu xuyên ngành về vấn đề bất bình đẳng xã hội của lao động nhập cư ở quận Bình Tân, 3 câu hỏi nghiên cứu được đặt ra gồm: Những chiều cạnh của bất bình đẳng xã hội xảy ra ở quận Bình Tân là gì? Tại sao những chiều cạnh đó xảy ra? Nó tác động như thế nào đến cuộc sống của người nhập cư ở đây?

Trong tất cả các giai đoạn từ xây dựng khung vấn đề nghiên cứu, thực hiện và giải thích dữ liệu, kỹ thuật đồng sản xuất tri thức được chúng tôi áp dụng với sự hợp tác của các nhà nghiên cứu khoa học, các bên liên quan không phải nhà khoa học, người lao động nhập cư và lãnh đạo địa phương. Chúng tôi cũng sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp, phương pháp quan sát và các phương pháp nghiên cứu định tính. Bảng phương pháp chọn mẫu chủ đích và chọn mẫu thuận tiện, 14 cuộc phỏng vấn sâu và 4 thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với người lao động nhập cư và đại diện một số cơ quan, tổ chức có liên quan như Liên đoàn Lao động quận Bình Tân, Công đoàn Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam, các trường mầm non tư thục, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm làm rõ các vấn đề có liên quan đến người lao động nhập cư và người dân sở tại.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, một số chiều cạnh của bất bình đẳng xã hội đối với người lao động nhập cư ở quận Bình Tân được nhận diện gồm: chỗ ở, tiếp cận dịch vụ công, gắn kết xã hội và quyền lợi người lao động.

Về vấn đề chỗ ở: Quy mô, chất lượng nhà ở và vị trí của chỗ ở là những yếu tố thực tế tạo ra sự bất bình đẳng giữa người lao động nhập cư và người dân địa phương.

Hầu hết người lao động nhập cư ở Bình Tân đều sống trong các phòng trọ/nhà trọ diện tích rất nhỏ (từ 10 đến 20m²), chất lượng thấp, thiếu không gian sinh hoạt, thiếu không khí lưu thông,..., trong khi đó người dân địa phương hầu hết có nhà ở rộng rãi, chất lượng tốt. Nghiên cứu của UNFPA (2016) cũng chỉ ra rằng, hơn 90% người không di cư chủ yếu ở nhà riêng của họ, trong khi người di cư chỉ gần 46%. Người không di cư có đầy đủ tiện nghi sinh hoạt hơn so với người di cư.

Ngoài ra, các nhà trọ thường được xây dựng ở khu vực hẻo lánh, vị trí xa trung tâm, ảnh hưởng đến cơ hội tiếp cận các dịch vụ công và dịch vụ xã hội như bệnh viện, trường học, trung tâm thương mại,... Một nữ lao động nhập cư cho biết: *Con trai tôi 13 tuổi không đi học, vì tôi chưa bao giờ được thông báo và biết đến bất kỳ trường học nào ở xung quanh. Trong khoảng thời gian 9 năm sống tại nhà trọ này, gia đình tôi chỉ đến bệnh viện một lần khi chồng tôi bị viêm phổi (PVS nữ lao động nhập cư, 43 tuổi, công nhân làm việc tại một công ty tái chế trên địa bàn quận).*

Điều kiện nhà ở của người lao động nhập cư còn gặp nhiều khó khăn là do các dự án nhà ở xã hội chưa đáp ứng được so với nhu cầu của người lao động nhập cư: *Các dự án nhà ở xã hội còn chưa đáp ứng được do số lượng người nhập cư những năm gần đây đến quận Bình Tân rất đông, hầu hết họ phải thuê trọ trong các khu nhà trọ chưa thực sự được đảm bảo (Ý kiến của Phó chủ tịch Liên đoàn Lao động quận Bình Tân tại cuộc thảo luận nhóm).*

Việc có chỗ ở hay không không phải là yếu tố chính gây ra bất bình đẳng xã hội ở đối tượng nghiên cứu (vì hầu hết họ đều có thể thuê mượn chỗ ở), cấu trúc nhà ở, diện tích, chất lượng nhà ở và vị trí nơi ở mới là

các yếu tố chủ yếu gây ra sự bất bình đẳng xã hội giữa những người lao động nhập cư và người dân địa phương.

Về giáo dục: Sự gia tăng số người nhập cư và số trẻ em được sinh ra từ những gia đình nhập cư ở Bình Tân đã tác động lớn đến hệ thống giáo dục ở đây. Trường học còn thiếu so với nhu cầu học tập của trẻ, do vậy số lượng trẻ trong một lớp học rất đông, nhiều trường hợp trẻ ở quận này phải học ở quận khác: *Các trường học cho trẻ em của người nhập cư cũng khác so với các chỗ khác. Trong nhiều năm nay, các con em của người nhập cư đều được đảm bảo đi học, không có phân biệt nhập cư hay thường trú, tuy nhiên, số lượng trẻ em được sinh ra bởi người nhập cư ngày càng đông nên số trường học còn chưa đáp ứng được nhu cầu, số trẻ em học trong một lớp rất đông, thậm chí nhiều người phải cho con em mình học ở quận, huyện khác* (Ý kiến của Phó chủ tịch Liên đoàn Lao động quận Bình Tân tại cuộc thảo luận nhóm).

Thời gian làm việc và nhu cầu tăng thu nhập của các gia đình nhập cư cũng ảnh hưởng nhất định đến việc giáo dục con cái và sự gắn kết tình cảm giữa cha mẹ và con cái. Nhiều công nhân tharo gia làm việc tăng ca để kiếm thêm thu nhập khiến thời gian dành cho con cái bị thu hẹp, họ phải gửi con về quê nhờ người thân chăm sóc: *Cả hai vợ chồng mình đều làm cả ngày, cả tăng ca thì cũng phải 8 giờ tối mới về nên con cái bắt buộc phải ở nhà cho ông bà trông nom. Thịnh thoảng cả hai vợ chồng thu xếp thời gian về thăm con, rồi lại đi ra đây làm* (PVS nữ lao động nhập cư, 28 tuổi, công nhân). Trong khi đó, phần nhiều người dân địa phương có điều kiện, thời gian chăm sóc con cái, quan tâm đến việc học tập của con cái họ hơn những người lao động di cư đến đây. Báo cáo của UNFPA

(2016) cũng chỉ ra rằng, con cái của người di cư thường thiếu sự quản lý, quan tâm của cha mẹ trong việc học tập.

Ngoài ra, do thời gian và tính chất công việc, một bộ phận người lao động phải lựa chọn trường tư thục để gửi con em (ở lứa tuổi nhỏ) theo học, nhiều người phải trả thêm chi phí trông trẻ ngoài thời gian học chính thức hoặc vào những ngày nghỉ. Ngược lại, những người dân địa phương thường cho con em của họ học tập ở trường công lập, nhiều người có sự hỗ trợ từ phía gia đình nên không mất chi phí trông trẻ ngoài giờ: *Ở đây [trường mầm non tư thục], nhiều cha mẹ phải làm việc tăng ca hoặc họ muốn làm thêm giờ để tăng thu nhập nên thường đón con muộn và họ phải trả thêm chi phí trông nom ngoài giờ, còn những người địa phương có sự hỗ trợ của người thân, gia đình thì thường cho con học ở trường công và có người thân đưa đón con của họ nên họ hầu như không mất chi phí trông trẻ ngoài giờ* (PVS cán bộ quản lý một trường mầm non tư thục).

Về gắn kết xã hội: Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tại địa bàn quận Bình Tân cho thấy, một bộ phận người lao động nhập cư không biết đến các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, ... cũng như sự hỗ trợ từ các tổ chức này. Điều đó cho thấy mạng lưới xã hội giữa người lao động nhập cư và các tổ chức chính trị - xã hội còn hạn chế. Người lao động nhập cư ở đây đang thiếu các cơ hội, sự tương tác và hiểu biết về cộng đồng. Kết quả này tương đồng với nhận định trong nghiên cứu của Phạm Văn Quyết và Trần Văn Kham (2015) rằng người di cư ở các đô thị lớn rất ít khi gặp gỡ, tương tác với chính quyền địa phương hay các tổ chức, đoàn thể.

Nghiên cứu của Anatolii Hrynenko và Volodimir Kirilyuk (2015) chỉ ra rằng, bất

bình đẳng xã hội là vấn đề chính của xã hội hiện đại, có tác động tiêu cực đến sự gắn kết xã hội, từ đó tạo ra rào cản cho sự phát triển kinh tế và xã hội. Bất bình đẳng xã hội có thể được coi là hệ quả của sự không đồng nhất về kinh tế và xã hội của người lao động, đó là lý do một số người có được quyền lực, uy tín và tài sản, trong khi đại diện của các nhóm xã hội khác không có. Theo truyền thống, thu nhập của người dân là tiêu chí cơ bản để đo lường sự bất bình đẳng kinh tế trong xã hội, nhưng bất bình đẳng cũng gắn liền với vấn đề gắn kết xã hội, hòa nhập xã hội và niềm tin của công chúng. Bất bình đẳng xã hội quá mức thường dẫn đến sự phân mảnh xã hội và làm cản trở sự phát triển, tiến bộ của xã hội.

Về quyền lợi người lao động: Có sự khác biệt giữa những người lao động nhập cư làm việc trong các khu vực kinh tế chính thức và phi chính thức về quyền lợi của người lao động.

Trong khu vực chính thức, người lao động được ký hợp đồng lao động, thường có cơ hội tham gia bảo hiểm xã hội, công việc được đảm bảo ổn định và có thể được hưởng những hỗ trợ nhất định. Trong khi đó, người lao động làm việc ở khu vực phi chính thức thường không được ký hợp đồng lao động, không được tham gia bảo hiểm xã hội, công việc thường bấp bênh và các chính sách hỗ trợ thường khá hạn chế. Ví dụ, đối với các lao động nữ, nếu tham gia bảo hiểm xã hội, khi mang thai và sinh con sẽ được hưởng nhiều quyền lợi như: khi mang thai có thể được giảm giờ làm; khi sinh con được nghỉ 6 tháng, được hưởng trợ cấp thai sản, chồng của họ cũng có thể được nghỉ từ 5 đến 14 ngày làm việc. Ngược lại, nếu không tham gia bảo hiểm xã hội, lao động nữ sẽ không được hưởng các quyền lợi này.

Báo cáo Lao động phi chính thức 2016 của Tổng cục Thống kê cũng chỉ ra rằng, hầu hết lao động phi chính thức không có bảo hiểm xã hội (97,9%) và không được ký hợp đồng lao động (76,7%), trong khi đó, những lao động chính thức không có bảo hiểm xã hội chỉ là 19,5% và không có hợp đồng lao động là 1,7%. Những người có hợp đồng lao động và được đóng bảo hiểm xã hội thường có công việc ổn định và điều kiện làm việc tốt hơn rất nhiều so với những người không có hợp đồng lao động và không được đóng bảo hiểm xã hội (Tổng cục Thống kê, 2018).

Ngoài ra, còn có sự bất bình đẳng giữa người lao động ở khu vực chính thức và phi chính thức trong các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp và bồi dưỡng kỹ năng. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ở một số doanh nghiệp thuộc khu vực chính thức¹ sẽ tạo thêm nhiều cơ hội làm việc hơn cho người lao động khi họ nghỉ làm hoặc chuyển công việc khác: *Công ty chúng tôi có chính sách đào tạo và dạy thêm một số nghề phụ cho công nhân nếu như họ có nhu cầu học, ví dụ như học tiếng Hoa, làm đẹp,... sau đó công ty sẽ mời thầy cô ở Thành phố Hồ Chí Minh về dạy* (Ý kiến của Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH Pouyuen Viet Nam tại cuộc thảo luận nhóm). Còn ở các doanh nghiệp thuộc khu vực phi chính thức thì không có chính sách này. *Làm ở đây thì không có được học thêm gì cả, chỉ có tập trung làm công việc của mình thôi* (PVS nữ lao động nhập cư, 37 tuổi, làm việc tại một công ty hộ gia đình).

¹ Ví dụ như các khóa bồi dưỡng ngoại ngữ, đào tạo nghề. Điển hình là Công ty TNHH Pouyuen Viet Nam (Đài Loan) đóng trên địa bàn quận Bình Tân có tổ chức các khóa đào tạo tiếng Anh và tiếng Trung, đào tạo nghề làm đẹp, thiết kế,... cho người lao động.

Một lợi ích quan trọng khác đối với người lao động làm việc trong khu vực chính thức là có tổ chức công đoàn bảo vệ quyền lợi, trong khi những người làm việc ở khu vực phi chính thức không có được quyền lợi này. Ở một số công ty lớn, điển hình như Công ty PouYuen (Đài Loan), công ty còn xây dựng nhà ở cho người lao động, bệnh viện, trường học..., trong khi khu vực phi chính thức không có.

Thực trạng này có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng phải kể đến là do một số doanh nghiệp hoặc chủ sử dụng lao động chưa tuân thủ những quy định trong Luật Lao động. Sự quản lý thiếu chặt chẽ của các cơ quan có liên quan cũng là nguyên nhân làm gia tăng tình trạng người sử dụng lao động không tuân thủ đầy đủ những quy định này. Bên cạnh đó, nhiều người lao động nhập cư ở đây còn thiếu hiểu biết về quyền lợi của người lao động.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu của nhóm đã chỉ ra một số khía cạnh chính của bất bình đẳng xã hội của người lao động nhập cư ở quận Bình Tân bao gồm: nơi ở, giáo dục, gắn kết xã hội và quyền lợi người lao động. Người lao động nhập cư ở đây thường sống trong các nhà trọ chật hẹp, thiếu không gian, không đảm bảo cho sức khỏe, trong khi đó người dân địa phương thường có nhà riêng với không gian rộng. Trong khi những người dân địa phương thường cho con học ở trường công lập, con em họ thường có được sự quản lý, quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ thì người nhập cư thường phải cho con học ở trường tư thục với số lượng học sinh trong một lớp rất đông, hoặc thậm chí họ phải gửi con ở quê nhà do không có nguồn lực về thời gian, người chăm sóc và tài chính.

Ngoài ra, người nhập cư cũng thiếu các cơ hội tương tác và hiểu biết cộng đồng nơi đến, đặc biệt là tương tác với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội. Thêm vào đó, những người nhập cư làm việc ở khu vực phi chính thức thường không có hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội nên công việc thường bấp bênh và ít được hưởng các quyền lợi của người lao động như chính sách bảo hiểm thai sản, chính sách nhà ở, chăm sóc sức khỏe, giáo dục hay các chương trình đào tạo nghề.

Có thể thấy, nghiên cứu xuyên ngành là một cách tiếp cận mới trong nghiên cứu khoa học xã hội cả trên thế giới và ở Việt Nam. Quá trình ứng dụng cách tiếp cận nghiên cứu xuyên ngành cho thấy cách tiếp cận này có thể phát hiện được các vấn đề mà người nhập cư đang gặp phải từ nhiều góc nhìn khác nhau □

Tài liệu tham khảo

1. Bergmann. M., Jahn. T., Knobloch. T., Krohn. W., Pohl. C., Schramm. E. (2012), *Methods for Transdisciplinary Research: A Primer for Practice*, Campus Verlag GmbH, Frankfurt-on-Main.
2. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Niên giám Thống kê 2017*, <http://www.pso.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/niengiamthongke2017>, truy cập ngày 09/7/2019.
3. Hrynenko, A., Kirilyuk, V. (2015), *Influence of social inequality on social cohesion in Ukraine*, truy cập tại: <http://ptezg.pl/Files/files/zn4/hrynenko.pdf>, truy cập ngày 15/4/2019. Knots (2019), *Summer school and Field trip 2019: Guidebook*, Hosted by Ho Chi Minh City Open University.

(xem tiếp trang 43)

- du-hoi-nghi-ha-noi-2017---hop-tac-dau-tu-va-phat-trien, truy cập ngày 04/4/2019.
14. Peter, M. and Charity, M. (2010), *The Developmental State in Africa: Problems and Prospects*, Institute for Development and Peace, University of Duisburg-Essen (TNEF Report, 101), Duisburg.
 15. Lâm Phong (2019), “Cắt giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm hơn 6.000 tỷ đồng mỗi năm”, *VnEconomy* - Báo điện tử thuộc nhóm *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, <http://vneconomy.vn/cat-giam-thu-tuc-banh-chinh-tiet-kiem-hon-6000-ty-dong-moi-nam-20190209220826985.htm>, truy cập ngày 04/4/2019.
 16. Công Thọ, Thùy Tiên (2019), “Lễ khai trương Trục liên thông văn bản quốc gia”, *Báo điện tử Kinh tế & Đô thị*, <http://kinhtedothi.vn/le-khai-truong-truc-lien-thong-van-ban-quooc-gia-338223.html>, truy cập ngày 04/4/2019.
 17. Hồng Trà (2017), “Chính phủ kiến tạo” tại Việt Nam qua định nghĩa của Thủ tướng”, *VnEconomy* - Báo điện tử thuộc nhóm *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, <http://vneconomy.vn/doi-nhan-chinh-phu-yeu-cau-cao-moi-dieu-kien-cho-doanh-nghiep-tu-nhan-2015031311565268.htm>, truy cập ngày 03/4/2019.
 18. Đào Trí Úc (2015), *Giáo trình Nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
 19. Kiều Vũ (2017), “Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nói gì về Chính phủ kiến tạo?”, *Báo Diễn đàn Doanh nghiệp điện tử*, <http://enternews.vn/thu-tuong-nguyen-xuan-phuc-noi-gi-ve-chinh-phu-kien-tao-119641.html>, truy cập ngày 03/4/2019.
 20. Nguyễn Như Ý (Chủ biên, 1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Tp. Hồ Chí Minh.

(tiếp theo trang 35)

4. Jahn, Th. (2008), “Transdisciplinarity in the research practice”, Translation of the article in: M. Bergmann/E. Schramm (eds., 2008), *Transdisziplinäre Forschung. Integrative Forschungsprozesse verstehen und bewerten*, Frankfurt am Main, New York, 21-37, <http://www.isoc.de/fileadmin/redaktion/Downloads/Transdisziplinaritaet/jahn-transdisziplinaritaet-2008.pdf>, truy cập ngày 15/4/2019.
5. Nguyen Thu Phuong, Tran Ngo Thi Minh Tam, Nguyen Thi Nguyet and Remco Oostendorp (2008), “Determinants and Impacts of Migration in Vietnam”, *Depocen Working Paper Series*, No. 1.
6. Phạm Văn Quyết, Trần Văn Kham (2015), “Hòa nhập xã hội của người di cư tại các đô thị ở Việt Nam: Hướng đến một mô hình trợ giúp xã hội”, *Tạp chí Xã hội học*, số 2, tr. 45-58.
7. Stokols, D., et al. (2013), *Transdisciplinary Public Health: Definitions, Core Characteristics, and Strategies for Success*, *Transdisciplinary Public Health: Research, Methods, and Practice*, Haire-Joshu and M. T.D. San Francisco, Jossey-Bass Publishers: 3-30.
8. Tổng cục Thống kê (2018), *Báo cáo Lao động phi chính thức 2016*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
9. UNFPA (2016), *Điều tra di cư nội địa quốc gia 2015: Các kết quả chủ yếu*, Nxb. Thống tấn, Hà Nội.